

## 津貼、補助部分常見問答

## Hỏi đáp thường gặp về bộ phận trợ cấp, phụ cấp

序號	問題	回答
1	<p>退出職災保險後始診斷罹患職業病，可否申請哪些津貼或補助？</p> <p>Được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp sau khi dừng bảo hiểm tai nạn lao động, có thể đề nghị chi trả loại phụ cấp hay trợ cấp nào?</p>	<p>勞工於參加職災保險期間從事特定有害作業，於離職退保後始經認可醫療機構職業醫學科專科醫師診斷罹患職業病者，可申請醫療補助、失能津貼及死亡津貼。</p> <p>Lao động tham gia công việc đặc thù độc hại trong thời gian tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, sau khi đã nghỉ việc dừng bảo hiểm được y bác sĩ chuyên khoa do cơ quan y tế công nhận chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp, có thể đề nghị trợ cấp y tế, phụ cấp tàn tật và phụ cấp tử tuất.</p>
2	<p>醫療補助的請領資格、發給基準及應備書件各如何？</p> <p>Đối tượng được hưởng trợ cấp y tế, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p>請領資格：</p> <p>Đối tượng được hưởng trợ cấp:</p> <p>勞工於參加職災保險期間曾從事中央主管機關另行指定之有害作業，於退保後，經本法認可醫療機構職業醫學科專科醫師診斷係因保險有效期間執行職務致罹患職業病，因該職業病至全民健康保險特約醫院或診所接受門診或住院診療，並繳納全民健康保險法規定應自行負擔費用，可向本局申請醫療補助。</p> <p>Lao động từng tham gia công việc độc hại được chỉ định của cơ quan chủ quản trung ương trong thời gian tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, sau khi dừng bảo hiểm, được y bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp do thực thi nhiệm vụ trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực, do căn bệnh nghề nghiệp này đến bệnh viện hoặc phòng khám được chỉ định của bảo hiểm y tế toàn dân thăm khám hoặc nằm viện điều trị, đồng thời đóng phần chi phí tự chi trả theo quy định của bảo hiểm y tế, được đề nghị lên Cục xin trợ cấp y tế.</p> <p>醫療補助期間自診斷職業病之日起，最長以5年為限，經認可醫療機構職業醫學科專科醫師診斷（離島地區得由原應診之全民健康保險特約醫院或診所之醫師診斷），勞工因同一職業病仍必須繼續接受診療，可再延長5年，並以一次為限。</p> <p>Thời gian trợ cấp y tế tính từ ngày được chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp, thời hạn dài nhất là 5 năm, được y bác sĩ được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành chẩn đoán (Khu vực ngoài đảo phải do bác sĩ tại bệnh viện hoặc phòng khám được chỉ định của bảo hiểm y tế thăm khám ban đầu chẩn đoán), lao động do cùng 1</p>

序號	問題	回答
		<p>bệnh nghề nghiệp vẫn phải tiếp tục điều trị, có thể kéo dài thêm 5 năm, và hạn mức kéo dài tối đa là 1 lần.</p> <p>發給基準：          Tiêu chuẩn cấp phát:          依全民健康保險法規定應自行負擔的門診、急診或住院費用發給。          Cấp phát bộ phận chi phí thăm khám, cấp cứu hoặc nằm viện tự chi trả theo quy định của luật bảo hiểm y tế toàn dân.</p> <p>應備書件：          Giấy tờ cần chuẩn bị:          退保後職業病醫療補助申請書及給付收據。          Đơn đề nghị và biên lai thanh toán trợ cấp y tế điều trị bệnh nghề nghiệp sau khi ngừng bảo hiểm.          職業病診斷書。(須由認可醫療機構職業醫學科專科醫師出具，離島地區得由原應診之醫師出具)          Giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp. ( phải được bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành cấp phát, khu vực ngoài đảo phải do bác sĩ thăm khám ban đầu cấp phát.)          醫療費用收據及費用明細。          Hóa đơn chi phí điều trị và bảng chi tiết chi phí.          勞工職業災害保險職業病職歷報告書。(職業病診斷書已詳載職歷內容者免附)          Bệnh án bệnh nghề nghiệp bảo hiểm tai nạn lao động.          (Giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp đã nêu rõ nội dung bệnh lý miễn đính kèm)</p>
3	<p>失能津貼的請領資格、發給基準及應備書件各如何？          Đối tượng được hưởng phụ cấp tàn tật, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p>請領資格：          勞工於參加職災保險期間曾從事中央主管機關指定之有害作業，於退保後，經本法認可醫療機構職業醫學科專科醫師診斷係因保險有效期間執行職務致罹患職業病，因職業病致失能，得申請失能津貼。以請領一次為限。          Lao động từng tham gia công việc độc hại được chỉ định của cơ quan chủ quản trung ương trong thời gian tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, sau khi dừng bảo hiểm, thông qua y bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp do thi hành nhiệm vụ trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực, do bệnh nghề nghiệp dẫn đến tàn tật, được đề nghị phụ cấp tàn tật. Hạn mức đề nghị chi trả là 1 lần.</p> <p>發給基準：</p>

序號	問題	回答
		<p>Tiêu chuẩn cấp phát:            按勞工退出職災保險時之前 6 個月平均投保薪資計算，依勞工職業災害保險失能給付標準審定的失能等級給付日數一次發給。</p> <p>Dựa theo mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng 6 tháng trước khi lao động dừng bảo hiểm tai nạn lao động, cấp phát một lần theo số ngày chi trả được thẩm định dựa trên cấp độ tàn tật theo tiêu chuẩn chi trả tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động.</p> <p>例如：退出職災保險時的平均投保薪資為 33,000 元，經審定失能等級為第 7 等級 660 日，則可請領 33,000 元/30 日 x660 日=726,000 元。</p> <p>Ví dụ: Mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng khi dừng bảo hiểm tai nạn lao động là 33000 Đái tệ, được thẩm định mức độ tàn tật là mức 7 và 660 ngày, vì vậy có thể được đề nghị chi trả 33,000 đái tệ /30 ngày x660 ngày =726,000 đái tệ.</p> <p>應備書件：            Giấy tờ cần chuẩn bị:            退保後職業病失能津貼申請書及給付收據。            Đơn đề nghị và biên lai chi trả phụ cấp tàn tật bệnh nghề nghiệp sau khi dừng bảo hiểm.            勞工職業災害保險失能診斷書。經醫學檢查者，應併附檢查報告及相關影像圖片。            Giấy chẩn đoán tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động.            Thông qua kiểm tra y tế, phải đính kèm báo cáo kiểm tra và hình ảnh y học liên quan.            職業病診斷書。(須由認可醫療機構職業醫學科專科醫師出具)            Giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp. (phải được bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành cấp phát)            勞工職業災害保險職業病職歷報告書。            Bản báo cáo bệnh án bệnh nghề nghiệp bảo hiểm tai nạn lao động.</p>
4	<p>勞工申請失能津貼，但在勞保局核發之前死亡，要如何領取？</p> <p>Lao động đề nghị chi trả phụ cấp tàn tật, tử vong trước khi Cục bảo hiểm xét duyệt cấp phát, phải lĩnh như thế nào?</p>	<p>勞工申請失能津貼，如經本局審定，於核發前死亡，勞工的遺屬可以承領失能津貼。但承領失能津貼後，不得再請領死亡津貼；如果選擇請領死亡津貼，亦不得承領失能津貼。</p> <p>Lao động đề nghị chi trả phụ cấp tàn tật, được Cục bảo hiểm thẩm định, tử vong trước khi xét duyệt cấp phát, thân nhân của lao động có thể thừa kế quyền lĩnh phụ cấp tàn tật. Nhưng sau khi thừa kế quyền lĩnh phụ cấp tàn tật, không được đề nghị lĩnh phụ cấp tử tuất nữa; Nếu lựa chọn lĩnh phụ cấp tử tuất, thì không được thừa</p>

序號	問題	回答
		<p>kế quyền linh phụ cấp tàn tật nữa.</p> <p>遺屬順序如下： Thứ tự thân nhân như sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>(1) 配偶及子女。</li> <li>(1) Hôn phối và con cái.</li> <li>(2) 父母。</li> <li>(2) Bố mẹ.</li> <li>(3) 祖父母。</li> <li>(3) Ông bà.</li> <li>(4) 受勞工扶養之孫子女。</li> <li>(4) Cháu được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</li> <li>(5) 受勞工扶養之兄弟姊妹。</li> <li>(5) Anh chị em được người được bảo hiểm nuôi dưỡng</li> </ol>
5	<p>死亡津貼的請領資格、遺屬請領順序、發給基準及應備書件各如何？</p> <p>Đối tượng được hưởng phụ cấp tử tuất, thứ tự thân nhân đề nghị phụ cấp, tiêu chuẩn chi trả và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p><b>請領資格：</b></p> <p><b>Đối tượng được hưởng:</b> 勞工於參加職災保險期間曾從事中央主管機關指定之有害作業，於退保後，經本法認可醫療機構職業醫學科專科醫師診斷係因保險有效期間執行職務致罹患職業病，因職業病致死亡，其遺屬得申請死亡津貼。</p> <p>Lao động từng tham gia công việc độc hại được chỉ định của cơ quan chủ quản trung ương trong thời gian tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, sau khi dừng bảo hiểm, thông qua y bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành chẩn đoán mắc bệnh nghề nghiệp do thi hành nhiệm vụ trong thời gian bảo hiểm có hiệu lực, do bệnh nghề nghiệp dẫn đến tử vong, thân nhân của người này được đề nghị phụ cấp tử tuất.</p> <p><b>遺屬請領順序：</b></p> <p><b>Thứ tự thân nhân đề nghị chi trả:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 配偶及子女。</li> <li>1. Hôn phối và con cái.</li> <li>2. 父母。</li> <li>2. Bố mẹ.</li> <li>3. 祖父母。</li> <li>3. Ông bà.</li> <li>4. 受勞工扶養之孫子女。</li> <li>4. Cháu được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</li> <li>5. 受勞工扶養之兄弟姊妹。</li> <li>5. Anh chị em được người được bảo hiểm nuôi dưỡng.</li> </ol> <p><b>發給基準：</b></p> <p><b>Tiêu chuẩn cấp phát:</b> 按勞工退出職災保險時之前 6 個月平均投保薪資計</p>

序號	問題	回答
		<p>算，一次發給 45 個月。</p> <p>Dựa theo mức lương đóng bảo hiểm tháng bình quân 6 tháng trước khi lao động dừng bảo hiểm tai nạn lao động, cấp phát 1 lần với mức 45 tháng lương.</p> <p>例如：退出職災保險時的平均投保薪資為 33,000 元，可請領 33,000 元 x45 個月=1,485,000 元。</p> <p>Ví dụ: Mức lương đóng bảo hiểm bình quân tháng trước khi dừng bảo hiểm tai nạn lao động là 33000 đài tệ. Có thể đề nghị lĩnh 33,000 đài tệ x 45 tháng =1,485,000 đài tệ.</p> <p><b>應備書件：</b></p> <p><b>Giấy tờ cần chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 退保後職業病死亡津貼申請書及給付收據。</li> <li>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán phụ cấp tử tuất bệnh nghề nghiệp sau dừng bảo hiểm.</li> <li>2. 死亡證明書或檢察官相驗屍體證明書。</li> <li>2. Giấy chứng tử hoặc biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm soát viên.</li> <li>3. 載有死亡日期之全戶戶籍謄本，遺屬為養子女時，應載有收養及登記日期；遺屬與死者非同一戶籍者，應同時提出各該戶籍謄本。</li> <li>3. Hộ khẩu toàn hộ ghi rõ thời gian tử vong, nếu thân nhân là con nuôi, phải ghi rõ ngày nhận nuôi và ngày đăng ký; thân nhân và người mất không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình đồng thời hộ khẩu của từng hộ.</li> <li>4. 遺屬為孫子女或兄弟、姊妹者，應檢附受勞工扶養之相關證明文件。</li> <li>4. Thân nhân là cháu hoặc anh chị em, phải đính kèm giấy tờ chứng minh liên quan việc lao động nhận nuôi dưỡng.</li> <li>5. 職業病診斷書。(須由認可醫療機構職業醫學科專科醫師出具)</li> <li>5. Giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp. ((phải được bác sĩ chuyên khoa được công nhận bởi cơ quan y tế chuyên ngành cấp phát )</li> <li>6. 勞工職業災害保險職業病職歷報告書。</li> <li>6. Báo cáo bệnh án bệnh nghề nghiệp bảo hiểm tai nạn lao động.</li> <li>7. 曾因同一退保後職業病領取醫療補助或失能津貼者，得免附(5)及(6)。</li> <li>7. Đã từng lĩnh trợ cấp y tế hoặc phụ cấp tàn tật cùng 1 bệnh nghề nghiệp sau khi dừng bảo hiểm, được miễn nộp (5) và (6).</li> </ol>
6	勞工請領失能津貼後死亡，可否再申請死亡津貼？	勞工請領失能津貼後，因同一職業病死亡，其遺屬得申請死亡津貼扣除已領失能津貼金額的差額。

序號	問題	回答
	Lao động tử vong sau khi đề nghị chi trả phụ cấp tàn tật, có thể đề nghị chi trả phụ cấp tử tuất nữa không?	Lao động tử vong do cùng 1 bệnh nghề nghiệp sau khi đề nghị chi trả phụ cấp tàn tật, thân nhân của người này được đề nghị chi trả phụ cấp tử tuất khấu trừ phần chênh lệch phụ cấp tàn tật đã lĩnh.
7	<p>照護補助是什麼？ Trợ cấp chăm sóc là gì?</p>	<p>考量勞工遭遇職業傷病住院期間，會面臨需要照顧服務之處境，且其花費相當可觀，因此規定職災勞工請領職業傷病給付且住院治療中，或因職業傷病致失能，經評估為終身無工作能力，需人照顧者，可以申請照護補助。</p> <p>Xét thấy lao động bị thương tật tai nạn nghề nghiệp trong thời gian nằm viện sẽ gặp phải vấn đề cần đến nhu cầu chăm sóc, và mức chi phí này tương đối lớn, vì vậy quy định lao động tai nạn lao động đề nghị chi trả thương tật nghề nghiệp đồng thời đang nằm viện điều trị, hoặc do thương tật nghề nghiệp dẫn đến tàn tật, được nhận định là không còn khả năng lao động suốt đời, cần người chăm sóc, có thể đề nghị chi trả trợ cấp chăm sóc.</p>
8	<p>因職災傷病住院之照護補助的請領資格、發給基準及應備書件各如何？ Đối tượng được hưởng trợ cấp chăm sóc do nằm viện điều trị thương tật tai nạn nghề nghiệp, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào</p>	<p><b>請領資格：</b> <b>Đối tượng được hưởng:</b> 被保險人遭遇職業傷病住院治療，因同一職業傷病請領勞工職業災害保險及保護法之傷病給付，經應診醫院之醫師診斷住院治療期間需人照護，得請領住院治療期間照護補助。 Người được bảo hiểm bị thương tật tai nạn nghề nghiệp phải nằm viện điều trị, do cùng 1 thương tật nghề nghiệp đề nghị chi trả thương tật theo luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, được bác sĩ bệnh viện điều trị chẩn đoán thời gian nhập viện điều trị cần người chăm sóc, được đề nghị chi trả trợ cấp chăm sóc thời gian nằm viện điều trị.</p> <p><b>發給標準：</b> <b>Tiêu chuẩn cấp phát:</b> 住院治療期間照護補助係自住院治療且得請領職業傷病給付之日起至出院止，按日發給 1,200 元，若是入住具有加護或隔離性質之病房，則該期間不在補助範圍。 Trợ cấp chăm sóc thời gian nằm viện điều trị tính từ ngày nhập viện điều trị và đề nghị chi trả thương tật tai nạn lao động đến ngày xuất viện, cấp phát mỗi ngày 1200 đài tệ, nếu phòng bệnh là phòng chăm sóc đặc biệt hoặc phòng cách ly, thì thời gian này không được tính trong phạm vi trợ cấp.</p> <p><b>應備書件：</b></p>

序號	問題	回答
		<p><b>Giấy tờ cần chuẩn bị:</b></p> <p>1. 勞工職業災害保險住院治療期間照護補助申請書及補助收據。</p> <p>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán trợ cấp chăm sóc thời gian nằm viện điều trị tai nạn lao động.</p> <p>2. 傷病診斷書正本 (需有傷病名稱、入出院日期及住院期間需人照護之記載)。</p> <p>2. Bản chính giấy chẩn đoán thương tật ( phải ghi rõ tên thương tật, thời gian nhập viện và thời gian nằm viện cần người chăm sóc)</p>
9	<p>因職災失能之照護補助的請領資格、發給基準及應備書件各如何？</p> <p>Đối tượng được hưởng trợ cấp chăm sóc do thương tật tai nạn lao động, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p>請領資格：</p> <p><b>Đối tượng được hưởng:</b></p> <p>經請領職業災害保險失能給付、退保後罹患職業病失能津貼，或未參加職災保險失能補助，失能程度符合勞工保險失能給付標準第 3 條附表所定第 1 或 2 等級之失能項目，且該項目之失能狀態列有終身無工作能力者，得請領失能照護補助。</p> <p>Đã đề nghị chi trả tàn tật, phụ cấp tàn tật bệnh nghề nghiệp sau khi ngừng bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động, hoặc trợ cấp tàn tật khi chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, mức độ tàn tật phù hợp hạng mục tàn tật cấp 1 và cấp 2 được quy định trong phụ lục điều 3 tiêu chuẩn chi trả tàn tật bảo hiểm xã hội, và tình trạng tàn tật của hạng mục này được liệt vào mục không còn khả năng lao động suốt đời, được đề nghị chi trả trợ cấp chăm sóc tàn tật.</p> <p>發給標準：</p> <p><b>Tiêu chuẩn chi trả:</b></p> <p>自申請之當月起，按月發給 12,400 元，給付最長 5 年(領取未參加職災保險失能補助者，給付最長 3 年)。</p> <p>Từ tháng đề nghị, cấp phát theo tháng mỗi tháng 12400 đài tệ, chi trả tối đa 5 năm ( lĩnh trợ cấp tàn tật khi chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, chi trả tối đa 3 năm ).</p> <p>應備書件：</p> <p><b>Giấy tờ cần chuẩn bị:</b></p> <p>勞工職業災害保險失能照護補助申請書及補助收據。</p> <p>Đơn đề nghị và biên lai thanh toán trợ cấp chăm sóc tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động.</p>
10	未參加職災保險發生職災，	未依勞工職業災害保險及保護法第 7 條、第 9 條第

序號	問題	回答
	<p>可以申請什麼補助？ Bị tai nạn lao động khi chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, có thể đề nghị chi trả loại trợ cấp nào?</p>	<p>1 項第 1 款、第 10 條第 1 項規定參加職業災害保險之受僱員工或自營作業者，遭遇職業傷病致失能或死亡，且無法請領職災保險給付者(簡稱未加保職災勞工)，可申請未加保職災勞工失能補助及死亡補助。</p> <p>Nhân viên hoặc người tự kinh doanh chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động theo quy định tại mục 1 điều 10, khoản 1 mục 1 điều 9, điều 7 Luật bảo hộ và bảo hiểm tai nạn lao động, gặp phải thương tật tai nạn lao động dẫn đến tàn tật hoặc tử vong, đồng thời không thể đề nghị chi trả bảo hiểm tai nạn lao động ( gọi tắt là lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động ), có thể đề nghị chi trả trợ cấp tử tuất và trợ cấp tàn tật lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động.</p> <p>註： Chú ý: 第 7 條：無一定雇主或自營作業之勞工，以職業工會或漁會為投保單位參加職災保險。 Điều 7: Lao động không có chủ sử dụng lao động nhất định hoặc lao động tự kinh doanh, đơn vị tham gia bảo hiểm tai nạn lao động là công đoàn nghề nghiệp hoặc ngư hội. 第 9 條第 1 項第 1 款：受僱於經中央主管機關公告登記有案單位以外雇主之員工。 Khoản 1 mục 1 điều 9: Nhân viên được thuê bởi chủ sử dụng lao động không thuộc đơn vị được đăng ký trong công cáo liên quan của cơ quan chủ quản trung ương. 第 10 條第 1 項：其他受僱員工或實際從事勞動之人員。 Mục 1 điều 10: Nhân viên được thuê khác hoặc nhân viên làm công việc lao động thực tế.</p>
1 1	<p>未加保職災勞工失能補助的請領資格、發給基準及應備書件各如何？ Đối tượng được hưởng trợ cấp tàn tật lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn nghề nghiệp, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p><b>請領資格：</b> <b>Đối tượng được hưởng:</b> 遭遇職業傷病致失能，其失能程度符合勞工保險失能給付標準第 3 條附表所定第 1 等級至第 10 等級規定者。 Bị thương tật tai nạn lao động dẫn đến tàn tật, cấp độ tàn tật này phù hợp quy định từ cấp 1 đến cấp 10 được quy định trong phụ lục điều 3 tiêu chuẩn chi trả tàn tật bảo hiểm xã hội.</p> <p><b>發給基準：</b> <b>Tiêu chuẩn cấp phát:</b> 按診斷失能時，勞工職業災害保險投保薪資分級表第一級月投保薪資除以 30，依勞工職業災害保險失</p>



序號	問題	回答
		<p>能給付標準規定之失能等級給付日數一次發給。最高第 1 等級，給付日數 1,800 日，最低第 10 等級，給付日數 330 日。</p> <p>Dựa theo mức lương đóng bảo hiểm tháng mức 1 trong thang phân cấp bảng lương đóng bảo hiểm tai nạn lao động vào thời điểm được chẩn đoán tàn tật chia cho 30, cấp phát 1 lần số ngày chi trả theo cấp độ tàn tật được quy định trong tiêu chuẩn chi trả tàn tật bảo hiểm tai nạn lao động. Cao nhất là cấp 1, số ngày chi trả là 1800 ngày, thấp nhất là cấp 10, số ngày chi trả là 330 ngày.</p> <p><b>應備書件：</b>  <b>Giấy tờ cần chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 未加保勞工職業災害失能補助申請書及補助收據。</li> <li>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán trợ cấp tàn tật lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động.</li> <li>2. 勞工職業災害保險失能診斷書。經醫學檢查者，併附檢查報告及相關影像圖片。</li> <li>2. Giấy chẩn đoán tàn tật bảo hiểm lao động tai nạn lao động. Thông qua kiểm tra y tế, phải đính kèm báo cáo kiểm tra và hình ảnh y khoa liên quan.</li> <li>3. 從事勞務或受僱之單位名稱、雇主姓名、地址、工作性質、內容及職業災害相關證明資料。</li> <li>3. Tên đơn vị sử dụng lao động hoặc đơn vị làm việc, tên chủ sử dụng lao động, địa chỉ, tính chất, nội dung công việc và tài liệu chứng minh liên quan tai nạn nghề nghiệp.</li> <li>4. 罹患職業病者，檢附職業病診斷書及載有工作性質、內容、期間及暴露於何種作業環境或有害物等作業之職歷報告書。(職歷報告書內容已詳細載明於職業病診斷書者，免附。)</li> <li>4. Người mắc bệnh nghề nghiệp, đính kèm giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp và bản báo cáo bệnh án ghi rõ thời gian, nội dung, tính chất công việc và môi trường làm việc hoặc có tiếp xúc với chất độc hại. (Nội dung báo cáo bệnh án đã được nêu rõ trong giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp thì không cần nộp kèm)</li> </ol>
1 2	<p>申請未加保職災勞工失能補助時，可否申請照護補助？          Đã đề nghị chi trả trợ cấp tàn tật lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, có thể đề nghị chi trả trợ cấp chăm sóc không?</p>	<p>可以。未加入職災保險之勞工，遭遇職業傷病致失能，其失能程度符合勞工保險失能給付標準第 3 條附表所定第 1 等級或第 2 等級之失能項目，且失能狀態列有終身無工作能者，也可以申請照護補助。          Có. Lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, gặp phải thương tật tai nạn lao động dẫn đến tàn tật, mức độ tàn tật phù hợp hạng mục tàn tật từ cấp 1 đến cấp 2 được quy định trong phụ lục điều 3 tiêu chuẩn chi</p>

序號	問題	回答
		<p>trả tàn tật bảo hiểm xã hội, đồng thời tình trạng tàn tật liệt vào mất khả năng lao động suốt đời, có thể đề nghị chi trả trợ cấp chăm sóc.</p>
1 3	<p>未加保職災勞工死亡補助的請領資格、發給基準及應備書件各如何？</p> <p>Đối tượng được hưởng trợ cấp tử tuất lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động, tiêu chuẩn cấp phát và giấy tờ cần chuẩn bị như thế nào?</p>	<p><b>請領資格：</b></p> <p><b>Đối tượng được hưởng:</b> 未依本法第 7 條、第 9 條第 1 項第 1 款、第 10 條第 1 項參加職災保險之受僱員工或自營業者，於本法施行後，遭遇職業傷病致死亡，遺有配偶、子女、父母、祖父母、受職災勞工扶養之孫子女或兄弟姊妹者。</p> <p>Nhân viên hoặc người tự kinh doanh chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động theo mục 1 điều 10, khoản 1 mục 1 điều 9, điều 7 luật này, sau khi thực thi luật, bị tai nạn lao động dẫn đến tử vong, còn hôn phối, con cái, bố mẹ, ông bà, cháu hoặc anh chị em được lao động bị tai nạn nghề nghiệp nuôi dưỡng.</p> <p><b>發給基準：</b></p> <p><b>Tiêu chuẩn chi trả:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 按死亡時，勞工職業災害保險投保薪資分級表第一級月投保薪資計算，一次發給 45 個月。</li> <li>1. Tính theo mức lương đóng bảo hiểm tháng cấp 1 trong thang phân cấp mức lương đóng bảo hiểm bảo hiểm tai nạn lao động vào thời điểm tử vong, cấp phát 1 lần mức 45 tháng lương.</li> <li>2. 領取失能補助後，因同一職業傷病致死亡者，其遺屬僅得請領死亡補助扣除已領取失能補助金額之差額。</li> <li>2. Sau khi lĩnh trợ cấp tàn tật, tử vong do cùng 1 thương tật nghề nghiệp, thân nhân của người này được đề nghị chi trả trợ cấp tử tuất khấu trừ chênh lệch tiền trợ cấp tàn tật đã lĩnh.</li> </ol> <p><b>應備書件：</b></p> <p><b>Giấy tờ cần chuẩn bị:</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. 未加保勞工職業災害死亡補助申請書及補助收據。</li> <li>1. Đơn đề nghị và biên lai thanh toán trợ cấp tử tuất lao động chưa tham gia bảo hiểm tai nạn lao động.</li> <li>2. 死亡證明書、檢察官相驗屍體證明書或死亡宣告裁定書。</li> <li>2. Giấy chứng tử, biên bản khám nghiệm tử thi của kiểm soát viên hoặc biên bản phán quyết tuyên cáo tử vong.</li> <li>3. 載有死亡日期之全戶戶籍謄本，遺屬為養子女時，應載有收養及登記日期；遺屬與死者非同戶</li> </ol>

序號	問題	回答
		<p>籍者，應同時提出各該戶籍謄本。</p> <p>3. Hộ khẩu toàn hộ có ghi rõ ngày tử vong, khi thân nhân là con nuôi, phải ghi rõ ngày nhận nuôi và ngày đăng ký; nếu thân nhân và người mất không cùng 1 hộ khẩu, phải xuất trình đồng thời hộ khẩu của từng hộ.</p> <p>4. 遺屬為孫子女或兄弟姊妹者，檢附受職業災害勞工扶養之相關證明文件。</p> <p>4. Thân nhân là cháu hoặc anh chị em, phải đính kèm giấy tờ chứng minh liên quan đến việc được lao động tai nạn nghề nghiệp nuôi dưỡng.</p> <p>5. 從事勞務或受僱之單位名稱、雇主姓名、地址、工作性質、內容及職業災害相關證明資料。(曾因同一職業傷病領取失能補助者，免附。)</p> <p>5. Tên đơn vị sử dụng lao động hoặc đơn vị làm việc, tên chủ sử dụng lao động, địa chỉ, tính chất, nội dung công việc và tài liệu chứng minh liên quan tai nạn nghề nghiệp (đã từng lĩnh trợ cấp tàn tật do cùng 1 thương tật nghề nghiệp thì miễn đính kèm)</p> <p>6. 罹患職業病者，檢附職業病診斷書及載有工作性質、內容、期間及暴露於何種作業環境或有害物等作業之職歷報告書。(曾因同一職業傷病領取職業災害勞工申請器具照護失能及死亡補助辦法失能補助者，或職歷報告書內容已詳細載明於職業病診斷書者，免附。)</p> <p>6. Người mắc bệnh nghề nghiệp, đính kèm giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp và bản báo cáo bệnh án ghi rõ thời gian, nội dung, tính chất công việc và môi trường làm việc hoặc có tiếp xúc với chất độc hại. (Người đã từng lĩnh trợ cấp tàn tật theo biện pháp trợ cấp tử tuất và chăm sóc tàn tật, trợ cấp thiết bị lao động tai nạn lao động do cùng 1 thương tật nghề nghiệp, hoặc nội dung báo cáo bệnh án đã nêu rõ trong giấy chẩn đoán bệnh nghề nghiệp, thì được miễn đính kèm.)</p>